

BÁO CÁO

Bổ sung một số nội dung thực hiện nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội lĩnh vực Công Thương

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các vị Đại biểu Quốc hội.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội tại văn bản số 4114/TTKQH- GS ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc bổ sung một số nội dung báo cáo việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, Bộ Công Thương xin báo cáo bổ sung và làm rõ một số nội dung trong lĩnh vực Công Thương, cụ thể như sau:

I. Đối với nhiệm vụ xây dựng các kịch bản, phương án cụ thể, rõ ràng và thực hiện quyết liệt để bảo đảm an toàn, an ninh năng lượng

1. Về sự phù hợp của đề án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch với các kịch bản phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã xây dựng, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược năng lượng quốc gia, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia. Theo đó, các kịch bản dự báo nhu cầu năng lượng đã được sử dụng thống nhất trong các chiến lược, quy hoạch này và được xây dựng trên cơ sở các kịch bản tăng trưởng GDP toàn quốc được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 81/2023/QH15 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể:

- Với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt bình quân khoảng 7%/năm giai đoạn 2021-2030 và phần đầu tăng trưởng bình quân khoảng 6,5-7,5%/năm giai đoạn 2031-2050. Nhu cầu năng lượng cuối cùng¹ giai đoạn 2021-2050 được dự báo 107 triệu tấn dầu quy đổi (TOE) vào năm 2030 và 165-184 triệu TOE vào năm 2050. Nhu cầu năng lượng cuối cùng này đã tính đến tác động của các chương trình, hoạt động tiết kiệm năng lượng ở các ngành kinh tế. Để đáp ứng nhu cầu năng

¹ Tổng nhu cầu năng lượng (bao gồm điện, than, xăng dầu, khí đốt và các dạng năng lượng mới, tái tạo khác) cho các ngành kinh tế bao gồm nông lâm thủy sản, công nghiệp – xây dựng, thương mại – dịch vụ, tiêu dùng dân cư, giao thông vận tải.

lượng cuối cùng như trên, tổng cung cấp năng lượng sơ cấp ở đạt 155 triệu TOE vào năm 2030 và đạt 294-311 triệu TOE vào năm 2050.

- Về yêu cầu chuyển dịch năng lượng giảm phát thải khí nhà kính, để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, cơ cấu năng lượng sơ cấp có sự chuyển dịch dần đến năm 2030, sau đó tăng tốc chuyển dịch mạnh mẽ từ sau năm 2030 theo hướng giảm tỷ trọng năng lượng hóa thạch và tăng tỷ trọng năng lượng mới, tái tạo. Trên cơ sở nhu cầu năng lượng đáp ứng các kịch bản tăng trưởng kinh tế, mức dự trữ xăng dầu được tính toán dựa trên nhu cầu dầu thô và xăng dầu đến năm 2030 và giai đoạn 2031-2050.

Như vậy các đề án, chiến lược, quy hoạch đã bám sát kịch bản tăng trưởng kinh tế.

2. Về mức độ đóng góp của từng đề án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đối với mục tiêu dự trữ xăng dầu.

(1) Dựa trên các kịch bản tăng trưởng kinh tế, các Chiến lược, Quy hoạch lĩnh vực năng lượng đã được Bộ Công Thương xây dựng nhất quán với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đảm bảo mục tiêu dự trữ xăng dầu quốc gia. Cụ thể:

- Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặt ra mục tiêu: *Các cơ sở lọc dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu xăng dầu cả nước; phấn đấu mức dự trữ xăng dầu đạt 75 - 80 ngày nhập ròng sau năm 2030.*

- Theo đó, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt ra mục tiêu cụ thể: *Nâng tổng mức dự trữ xăng dầu cả nước (bao gồm cả dầu thô và sản phẩm) lên 75 - 80 ngày nhập ròng vào năm 2030. Định hướng sau năm 2030, xem xét tăng dần mức dự trữ lên 90 ngày nhập ròng.*

- Để đáp ứng về sức chứa, trong Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đặt ra mục tiêu: *Đảm bảo sức chứa dự trữ dầu thô và sản phẩm xăng dầu cả nước đạt 75 - 80 ngày nhập ròng, phấn đấu đạt 90 ngày nhập ròng*

(2) Để đạt được các mục tiêu đặt ra, trong từng Quy hoạch đã đưa ra các phương án phát triển, các hệ thống nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện như giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư; giải pháp về cơ chế, chính sách; giải pháp về môi trường, khoa học công nghệ; giải pháp về hợp tác quốc tế, về phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, mỗi quy hoạch cũng xác định danh mục cụ thể các dự án quan trọng ưu tiên đầu tư.

Để đảm bảo các chiến lược, quy hoạch được thực thi hiệu quả, tính khả thi cao, ngay sau khi các quy hoạch được phê duyệt, Bộ Công Thương đã xây dựng, trình và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện từng Quy hoạch. Kế hoạch thực hiện quy hoạch vừa cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong quy hoạch vừa gắn với trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan

trong việc bố trí nguồn lực triển khai thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đã đặt ra. Tiếp đó, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị triển khai các quy hoạch trên phạm vi cả nước, cũng như làm việc tại các địa phương để nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện quy hoạch.

Với các đơn vị trực thuộc, Bộ Công Thương đã ban hành các Chương trình cụ thể, phân công các đơn vị của Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Chiến lược, Quy hoạch liên quan.

3. Về đảm bảo cung ứng điện

Hàng năm, để đảm bảo công tác điều hành cung ứng điện, đáp ứng nhu cầu phụ tải điện theo dự báo, Bộ Công Thương xây dựng Kế hoạch cung ứng điện cho cả năm. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch cung ứng điện riêng cho các tháng cao điểm nắng nóng. Hơn nữa, cuối Quý I, trên cơ sở cập nhật, tính toán, dự báo nhu cầu phụ tải tăng cao, Bộ Công Thương đã chỉ đạo rà soát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch cung ứng điện cho phù hợp tình hình thực tế. Đây là điểm mới trong công tác điều hành cung ứng điện và vận hành hệ thống điện quốc gia, đảm bảo tính linh hoạt, bám sát thực tiễn nhằm chủ động trong mọi tình hình. Ngoài ra, với vai trò quản lý ngành, Bộ Công Thương đã phê duyệt biểu đồ/kế hoạch cung cấp và thường xuyên giám sát việc cung cấp nhiên liệu sơ cấp (than, khí) cho sản xuất điện, yêu cầu các Tập đoàn, Tổng công ty và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm các giải pháp để đảm bảo cung ứng điện.

Khả năng đáp ứng điện trong năm 2024

Tình hình cung ứng điện toàn hệ thống trong 7 tháng năm 2024 đã được thực hiện tốt, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu điện cho sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân cả nước.

Lũy kế 7 tháng năm 2024 (tính đến hết ngày 25 tháng 7 năm 2024), tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống điện quốc gia ước đạt 174,113 tỷ kWh, cao hơn 11,70% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 56,06% so với kế hoạch (310,6 tỷ kWh).

Trong tháng 7, lưu lượng nước về các hồ thủy điện khu vực miền Bắc tiếp tục tăng so với trung bình nhiều năm nên một số hồ thủy điện đã thực hiện xả nước theo Quy trình vận hành liên hồ chứa và theo chỉ đạo của Ủy ban phòng chống lụt bão trung ương. Các nguồn thủy điện được huy động cao do tình hình thủy văn đã được cải thiện so với đầu năm. Các nguồn nhiệt điện (than, khí) được điều chỉnh huy động theo tình hình vận hành nguồn thủy điện. Các nguồn năng lượng tái tạo được huy động theo khả năng hấp thụ của lưới điện và nhu cầu hệ thống.

Đối với các tháng còn lại năm 2024: Trên cơ sở tính toán cập nhật và đề nghị của EVN, ngay trong tháng 4, Bộ Công Thương đã ban hành điều chỉnh Kế hoạch cung ứng điện tháng cao điểm mùa khô và cho cả năm 2024 (Quyết định số 924/QĐ-BCT ngày 19/4/2024). Việc điều chỉnh Kế hoạch cung cấp điện đảm bảo

tính linh hoạt, bám sát thực tiễn nhằm chủ động trong mọi tình hình.

Theo báo cáo của EVN về tình hình vận hành 6 tháng đầu năm 2024 và dự kiến cung cấp điện, vận hành hệ thống điện các tháng còn lại năm 2024 (Công văn số 3604/EVN-KH ngày 27/6/2024), việc cung ứng điện cơ bản được đảm bảo trong thời gian còn lại của năm 2024, đảm bảo cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, tăng trưởng điện năng được dự báo tiếp tục tăng cao đến hết năm 2024, dự phòng công suất hệ thống điện quốc gia dự báo còn thấp đến hết tháng 10, trường hợp phụ tải tăng cao kết hợp các yếu tố bất lợi của hệ thống điện vẫn tiềm ẩn nguy cơ phải điều chỉnh phụ tải trong các giờ cao điểm. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục thường xuyên theo dõi, giám sát việc cung cấp nhiên liệu (than, khí, dầu), tình hình vận hành các nguồn điện và đôn đốc, chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty, các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp để đảm bảo cung ứng điện các tháng còn lại của năm 2024.

4. Về đảm bảo nhiên liệu (than và khí) cho sản xuất điện

Thực hiện Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo cung ứng điện, cung cấp than, khí cho sản xuất điện trong thời gian tới, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị 05/CT-BCT ngày 28/3/2024 về việc đảm bảo cấp điện các tháng cao điểm mùa khô năm 2024, theo đó chỉ đạo các Tập đoàn/Tổng công ty/Đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương nhằm đảm bảo cung ứng điện, cung cấp than, khí cho sản xuất điện. Cụ thể như sau:

Để đảm bảo cấp đủ, ổn định than cho sản xuất điện, Bộ Công Thương đã phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh Biểu đồ cấp than các tháng mùa khô (từ tháng 4 đến tháng 7) và cả năm 2024; trong đó đã dự kiến cụ thể nhu cầu sử dụng than của từng nhà máy theo từng tháng mùa khô và dự kiến nhu cầu than các quý còn lại của năm 2024, theo đó dự kiến nhu cầu than các tháng mùa khô khoảng 28 triệu tấn, cả năm khoảng 75 triệu tấn. Điều này đã giúp các chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than và các đơn vị sản xuất than chủ động trong việc chuẩn bị nguồn than cho sản xuất điện năm 2024, góp phần đảm bảo an ninh cung ứng điện.

Ngoài ra, để đảm bảo cung cấp ổn định khí cho sản xuất điện, Bộ Công Thương đã phê duyệt Kế hoạch cấp khí cho sản xuất điện năm 2024, theo đó dự kiến sản lượng khí cấp cho sản xuất điện năm 2024 từ 4,191-4,470 tỷ m³ (trong đó, khu vực Đông Nam Bộ khoảng 2,943-3,060 tỷ m³, khu vực Tây Nam Bộ khoảng 1,248-1,410 tỷ m³).

Đồng thời, Bộ Công Thương còn tổ chức nhiều buổi làm việc với các đơn vị, triển khai các đoàn kiểm tra và thường xuyên giám sát chặt chẽ việc cung ứng than, khí cho sản xuất điện theo Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia, nhất là các tháng cao điểm mùa khô năm 2024, bảo đảm trong mọi tình huống không để thiếu nhiên liệu than, khí cho sản xuất điện.

II. Đối với nhiệm vụ thực hiện công khai, minh bạch và có giải pháp tách bạch giữa dự trữ quốc gia và dự trữ lưu thông của các doanh nghiệp kinh doanh đầu mối về xăng dầu

Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm tách bạch giữa hàng dự trữ quốc gia và hàng dự trữ lưu thông của doanh nghiệp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho dự trữ xăng dầu, cũng như giúp việc kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng được thuận lợi. Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ trên đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc (đã báo cáo tại Văn bản số 318/BC-CP ngày 14/6/2024 về việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực Công Thương)

** Phương hướng xử lý trong ngắn hạn:*

Ngày 07/04/2023, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 46/TB-VPCP Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về phương án nâng mức dự trữ quốc gia xăng dầu, theo đó Phó Thủ tướng Chính phủ giao “*Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng báo cáo tổng thể, đầy đủ về thực trạng, quá trình tổ chức thực hiện dự trữ quốc gia xăng dầu trong thời gian qua (khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân), định hướng sắp tới, trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan trong việc quản lý dự trữ quốc gia xăng dầu theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”.

Căn cứ chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo Kết luận nêu trên, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và đề nghị các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp tham gia ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ. Ngày 15/8/2023 Bộ Công Thương đã có Công văn số 5513/BCT-KHTC trình Thủ tướng Chính phủ về việc kiến nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bảo quản xăng dầu DTQG.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 6487/VPCP-KTTH ngày 23/8/2023 của Văn phòng Chính phủ, sau khi tổng hợp đầy đủ ý kiến của các Bộ có liên quan, ngày 27/10/2023 Bộ Công Thương đã có Công văn số 7518/BCT-KHTC trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo tổng thể về công tác Dự trữ quốc gia xăng dầu.

Do công tác DTQG hiện nay còn nhiều vấn đề phức tạp, liên quan nhiều Bộ, ngành nên Bộ Công Thương tiếp tục có các Công văn báo cáo chi tiết về các nội dung khó khăn, vướng mắc, cụ thể: ngày 12/12/2023 Bộ Công Thương có Công văn số 8875/BCT-KHTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ vướng mắc về thủ tục ký Hợp đồng bảo quản xăng dầu Dự trữ quốc gia năm 2023; ngày 01/02/2024 Bộ Công Thương có Công văn số 725/BCT-KHCN về việc báo cáo tình hình xây dựng dự thảo Quy chuẩn Việt Nam về xăng dầu DTQG; Công văn số 6101/BCT-KHTC ngày 16/8/2024 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác DTQG xăng dầu

Như vậy, từ tháng 8/2023 đến nay, Bộ Công Thương đã gửi 05 văn bản trình Thủ tướng Chính phủ để báo cáo, xin chỉ đạo về giải pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác bảo quản xăng dầu DTQG.

Tại các Văn bản nêu trên, Bộ Công Thương đã đề xuất các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác DTQG xăng dầu như sau:

(i) Thống nhất chủ trương cho phép Bộ Công Thương tiếp tục ký hợp đồng với các doanh nghiệp đang bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia như đã thực hiện trước đây, hàng dự trữ quốc gia được bảo quản chung với hàng kinh doanh cho đến khi có kho dự trữ quốc gia xăng dầu riêng hoặc đủ điều kiện để lựa chọn doanh nghiệp thuê bảo quản riêng xăng dầu DTQG theo quy định của pháp luật. Giao Bộ Tài chính chủ trì báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định;

(ii) Đồng thời, Chính phủ chỉ đạo các Bộ Tài chính chủ trì, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc ban hành Quy chuẩn dự trữ quốc gia xăng dầu để có đủ cơ sở thực hiện việc bảo quản riêng xăng dầu dự trữ quốc gia.

(iii) Về việc thực hiện xuất, nhập, luân phiên đổi hàng xăng dầu DTQG trong thời gian tới: Thống nhất chủ trương giao Bộ Công Thương rà soát, đánh giá về công tác nhập, xuất, luân phiên, đổi hàng xăng dầu DTQG theo các quy định hiện hành trong những năm qua, trên cơ sở đó đề xuất phương thức thực hiện nhập, xuất, luân phiên, đổi hàng đối với mặt hàng xăng dầu DTQG, đảm bảo khả thi, phù hợp với đặc thù của mặt hàng xăng dầu, báo cáo Bộ Tài chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, UBTVQH, Quốc hội quyết định.

** Phương hướng xử lý trong dài hạn:*

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật DTQG mặt hàng xăng dầu phù hợp với yêu cầu thực tiễn và bảo đảm đồng bộ giữa chính sách dự trữ quốc gia xăng dầu với các chính sách có liên quan, tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ theo Luật Quy hoạch về kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; đặc biệt là thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án dự trữ quốc gia dầu thô và sản phẩm xăng dầu giai đoạn 2024 - 2030;

- Mở rộng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực trong xã hội, khuyến khích khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu đưa hệ thống cơ sở vật chất đã được đầu tư theo quy hoạch đủ điều kiện được thuê bảo quản DTQG xăng dầu riêng theo Luật Dự trữ quốc gia cùng tham gia nhận hợp đồng thuê bảo quản DTQG xăng dầu riêng nhằm kịp thời đáp ứng mục tiêu nâng công suất sức chứa trong thời gian chờ hoàn thành các dự án dự trữ quốc gia dầu thô và sản phẩm xăng dầu giai đoạn 2024 - 2030 theo danh mục trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nâng cao năng lực ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia xăng dầu;

- Thực hiện DTQG xăng dầu đáp ứng mục tiêu tổng mức DTQG xăng dầu: Căn cứ vào Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Dự trữ quốc gia đến năm 2030. Sau khi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Định mức kinh tế - kỹ thuật dự trữ quốc gia xăng dầu mới được ban hành, căn cứ vào khả năng đáp ứng kho bể cũng tiến độ, kế hoạch đầu tư xây dựng kho bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sẽ đề xuất Thủ tướng Chính phủ nâng tổng mức dự trữ quốc gia xăng dầu.

III. Về quản lý, điều hành đối với mặt hàng xăng dầu

1. Đối với nhiệm vụ sử dụng hợp lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là Quỹ tài chính không nằm trong cân đối ngân sách nhà nước, do các doanh nghiệp đầu mỗi xăng dầu trích lập, chi sử dụng theo điều hành giá của Liên Bộ Tài chính - Công Thương và đặt tại tài khoản Ngân hàng của doanh nghiệp. Toàn bộ nguồn trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu để tham gia điều tiết, hỗ trợ cho mục tiêu bình ổn giá xăng dầu trong nước. Thời gian qua, Quỹ BOG xăng dầu đã được Liên Bộ Công Thương - Tài chính sử dụng nhất quán cho mục tiêu bình ổn giá xăng dầu (giữ ổn định hoặc giảm mức tăng giá) trong trường hợp cần thiết, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Năm 2021: Trích lập quỹ 13/24 kỳ điều hành với mức trích lập quỹ từ 100 đồng - 552 đồng tùy mặt hàng; chi sử dụng 23/24 kỳ điều hành với mức chi từ 8 đồng - 2.000 đồng tùy mặt hàng.

Năm 2022: Trích lập quỹ 33/34 kỳ điều hành với mức trích lập từ 50 đồng - 950 đồng tùy mặt hàng; chi sử dụng 21/34 kỳ điều hành với mức chi từ 33 đồng - 1.500 đồng tùy mặt hàng.

Năm 2023: Trích lập quỹ 12-14/37 kỳ điều hành với mức trích từ 300 đồng - 605 đồng tùy mặt hàng; chi sử dụng 3-5/37 kỳ điều hành với mức chi từ 14 đồng - 950 đồng.

Đến tháng 7 năm 2024: Trích lập quỹ 14/30 kỳ điều hành đối với mặt hàng dầu mazut.; không chi sử dụng Quỹ.

Tuy nhiên, việc sử dụng Quỹ Bình ổn giá thời gian vừa qua cho thấy một số bất cập được các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra chỉ ra như: doanh nghiệp sử dụng quỹ sai mục đích, không kết chuyển tiền về quỹ...., việc trích lập, chi Quỹ thực hiện thường xuyên, liên tục, không có thời hạn cụ thể chưa phù hợp với quy định tại Luật Giá.

Trong điều hành giá xăng dầu, Bộ Công Thương luôn phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, thực hiện theo quy định (trong việc tính toán, điều hành giá, trích,

chi Quỹ Bình ổn giá) tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 80/2023/NĐ về kinh doanh xăng dầu và các Thông tư hướng dẫn.

Kể từ khi thực hiện điều hành giá xăng dầu rút xuống 7 ngày/lần theo Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, mức biến động giá giữa hai lần điều chỉnh giá cơ bản không lớn, giá xăng dầu trong nước đã cơ bản bám sát diễn biến giá xăng dầu thế giới: *Trong 7 tháng đầu năm 2024 (tính đến kỳ điều hành ngày 25/7/2024), giá các mặt hàng xăng dầu đã qua 30 kỳ điều chỉnh giá, trong đó mặt hàng xăng Ron 95 có 16 lần tăng và 14 lần giảm, mặt hàng dầu diesel 14 lần tăng, 16 lần giảm và dầu madut có 18 lần tăng và 12 lần giảm*, do đó tác động của điều chỉnh giá bán xăng dầu lên tình hình kinh tế xã hội không lớn, ít khi phải trích lập Quỹ và hoàn toàn không phải chi Quỹ Bình ổn giá xăng dầu để bình ổn giá xăng dầu.

Luật Giá năm 2023 quy định 05 biện pháp bình ổn giá, cụ thể: (i) Điều hòa cung cầu bao gồm: điều hòa sản xuất hàng hóa trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; điều hòa hàng hóa giữa các vùng, các địa phương trong nước thông qua việc tổ chức lưu thông hàng hóa; mua vào hoặc bán ra hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ lưu thông; (ii) Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật; (iii) Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá phù hợp với tính chất của từng loại hàng hóa, dịch vụ; (iv) Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (v) **Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá.**

Thực hiện quy định về các biện pháp bình ổn giá tại Luật giá 2023 nêu trên, các Bộ, ngành có thể lựa chọn 1 trong năm biện pháp bình ổn giá, trong đó có biện pháp thứ 5 là **Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá.** Do vậy, tại Dự thảo Nghị định thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu, Bộ Công Thương đã quy định cụ thể:

“Trường hợp mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá mức độ biến động mặt bằng giá xăng dầu, mức độ ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, đời sống người dân, có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương bình ổn giá theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Giá.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường xăng dầu, có văn bản gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Giá”.

2. Rà soát điều chỉnh các loại thuế, phí và các yếu tố cấu thành giá cơ sở, chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức... phù hợp với thực tế, đảm bảo công khai, minh bạch

Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2023/NĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, theo đó:

- (1) Rút ngắn chu kỳ điều hành giá xăng dầu từ 10 ngày xuống 07 ngày; (2) Điều chỉnh thời gian rà soát, công bố chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về cảng Việt Nam, chi phí đưa xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước về cảng, premium để tính giá xăng dầu từ nguồn sản xuất trong nước **từ 06 tháng xuống 03 tháng nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời hơn giá và các loại chi phí cho doanh nghiệp, tạo động lực cho doanh nghiệp tạo nguồn xăng dầu cung ứng cho thị trường nội địa.**

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trình Chính phủ đề trình UBND Quốc hội về thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, mỡ nhờn năm 2024. Theo đó, tại Nghị quyết 42/2023/UBTVQH15, UBND Quốc hội quyết định giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, áp dụng đến hết năm 2024 .

Đối với các yếu tố cấu thành giá cơ sở khác, Bộ Công Thương đang nghiên cứu, xây dựng tại Dự thảo Nghị định thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu theo hướng: minh bạch, tính đúng, tính đủ cho doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

3. Về điều hành thị trường xăng dầu, bảo đảm nguồn cung xăng dầu

a) Trong điều hành giá xăng dầu: Bộ Công Thương luôn phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, thực hiện theo quy định (trong việc tính toán, điều hành giá, trích, chi Quỹ Bình ổn giá) tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 80/2023/NĐ về kinh doanh xăng dầu và các Thông tư hướng dẫn.

- Với việc thực hiện chu kỳ điều hành giá 7 ngày/lần như hiện nay mức biến động giá giữa hai lần điều chỉnh cơ bản không lớn, giá xăng dầu trong nước đã cơ bản bám sát diễn biến giá thế giới. Các doanh nghiệp đã chủ động tính toán được mức giá, lên kế hoạch nhập hàng theo phân giao tổng nguồn tối thiểu năm 2024 của Bộ Công Thương và kế hoạch đăng ký theo từng Quý, nguồn cung xăng dầu cơ bản được đảm bảo.

- Tác động của điều chỉnh giá bán xăng dầu lên tình hình kinh tế xã hội 7 tháng đầu năm không lớn, không phải sử dụng đến Quỹ Bình ổn giá xăng dầu để bình ổn giá xăng dầu theo quy định, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh và sử dụng xăng dầu.

b) Trong việc thực hiện tổng nguồn đảm bảo nguồn cung xăng dầu:

- 7 tháng đầu năm 2024, thực hiện tổng nguồn của các thương nhân đạt trên 50% tổng nguồn được phân giao, về cơ bản các thương nhân bám sát với kế hoạch thực hiện tổng nguồn theo từng Quý đã đăng ký với Bộ Công Thương.

- Bộ Công Thương đã bám sát tình hình cung ứng xăng dầu trên địa bàn các tỉnh; theo dõi sát tình hình thực hiện tổng nguồn của các thương nhân để thực hiện điều tiết cung cầu xăng dầu. Theo đó, khi một số thương nhân bị thu hồi hoặc Giấy xác nhận hết hạn, một số thương nhân không thực hiện hoặc thực hiện tổng nguồn thấp, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố chỉ đạo các thương nhân đầu mối khác trên từng địa bàn tăng cường cung ứng xăng dầu. Do vậy, nguồn cung xăng dầu trên địa bàn từng tỉnh và cả nước 7 tháng đầu năm 2024 luôn được đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

IV. Đối với nhiệm vụ phòng, chống các hành vi tiêu cực trong xuất nhập khẩu hàng hóa

1. Thực trạng gian lận xuất xứ hàng hóa

Qua theo dõi, hoạt động gian lận xuất xứ hàng hóa diễn ra dưới một số hình thức chủ yếu sau đây: (i) Dùng chứng từ giả để xin cấp C/O; (ii) Làm giả Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; (iii) Đưa hàng hóa giả mạo xuất xứ vào lãnh thổ Việt Nam; và (iv) Gia công đơn giản để lấy xuất xứ Việt Nam.

Đa số các gian lận liên quan đến việc xin cấp C/O được thực hiện trong nước dưới các hình thức cung cấp bằng chứng sai (chứng từ giả) hoặc sửa chữa chứng từ, hóa đơn, bảng kê. Trong khi cấp C/O, cán bộ cấp kiểm tra phát hiện hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn, doanh nghiệp đã thay thế hoặc bổ sung chứng từ đã sửa chữa hoặc quay vòng sử dụng nhiều lần.

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của các nước nhập khẩu, chủ yếu tại các thị trường Ấn Độ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc để xác minh xuất xứ. Một số vụ việc cụ thể nổi lên gần đây với các thị trường tiêu biểu như: (i) Thị trường Ấn Độ: xác minh xuất xứ mặt hàng hương nhang, tơ lụa, linh kiện điện thoại di động (từ khi có chiến tranh biên giới Trung - Ấn), (ii) Thị trường EU: xác minh xuất xứ mặt hàng xe đạp, tôm (khi EU áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với một số nước láng giềng của Việt Nam), (iii) Thị trường Trung Quốc: xác minh xuất xứ mặt hàng nông sản, than, (iv) Thị trường Hàn Quốc: một số mặt hàng công nghiệp xuất khẩu đi Hàn Quốc... Do đặc thù Hải quan Hàn Quốc không yêu cầu nộp C/O bản gốc tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu nên có một số trường hợp lợi dụng kẽ hở này để làm giả C/O hoặc tẩy xóa, chỉnh sửa nội dung C/O so với bản lưu tại các cơ quan cấp C/O.

2. Các biện pháp ngăn chặn, phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa đã triển khai

a) Chủ động kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa

- Ngày 30 tháng 10 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 39/2018/TT-BCT quy định kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu. Theo đó, trao quyền chủ động kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong nước tiến hành kiểm tra, xác minh, quản lý rủi ro và chống gian lận xuất xứ hàng hóa.

- Bộ Công Thương đã chủ động triển khai Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”, tổ chức kiểm tra tình hình thực thi pháp luật trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa đối với các cơ quan, tổ chức cấp C/O. Qua đó, siết chặt công tác cấp C/O của các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O.

- Bộ cũng phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Hải quan và cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu (như Cơ quan hải quan Đức, Cơ quan chống gian lận của EU, Hàn Quốc) tiến hành kiểm tra, xác minh xuất xứ các mặt hàng như tấm pin năng lượng mặt trời, xe đạp, xe tay nâng, thép, nhôm, tôm ...

b) Tập huấn, cảnh báo cho các cơ quan, tổ chức cấp C/O và doanh nghiệp

- Bộ Công Thương thường xuyên trao đổi nghiệp vụ, có văn bản cảnh báo, đôn đốc các tổ chức cấp C/O về việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc cấp C/O, đặc biệt lưu ý tới một số mặt hàng có nguy cơ cao về gian lận xuất xứ hàng hóa (lốp ô tô, hạt dẻ cười, nhôm, thép, gỗ ván ép, gạch men ...).

- Bộ cũng đã tổ chức hội nghị với các Hiệp hội ngành hàng xuất khẩu, thông qua các Hiệp hội để hướng dẫn, tuyên truyền cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam thực hiện đúng quy định về xuất xứ hàng hóa; tận dụng ưu đãi thuế quan; phòng tránh, ngăn chặn hành vi chuyển tải hàng hóa, gian lận thương mại.

3. Định hướng các giải pháp thời gian tới

a) Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về xuất xứ hàng hóa

- rà soát, tham mưu, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về xuất xứ theo hướng bổ sung, điều chỉnh quy định phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước trong tình hình hiện nay, phù hợp với những thay đổi trong chính sách về xuất xứ hàng hoá của WTO và các hiệp định thương mại tự do, trong đó có quy định về xuất xứ hàng hóa tại Luật Quản lý ngoại thương.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh áp dụng hình thức chứng nhận xuất xứ điện tử và triển khai cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Áp dụng lộ trình phù hợp với cơ chế tự chứng nhận xuất xứ theo hướng tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất khẩu, phù hợp với hệ thống pháp luật cũng như điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện quy định về quản lý, áp dụng quy tắc xuất xứ đối với hàng hóa thuộc đối tượng bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Đồng thời, xây dựng các quy trình nghiệp vụ phục vụ công tác xác minh xuất xứ hàng hoá; kết hợp lồng ghép nội dung về xuất xứ hàng hoá vào các chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành sản xuất trong nước.

b) Về nâng cấp, hoàn thiện hệ thống chứng nhận xuất xứ hàng hoá

- Nghiên cứu mô hình cơ quan cấp và kiểm tra xuất xứ hàng hoá của các nước, tổng kết hoạt động mô hình của Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện theo hướng làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan

của Việt Nam trong lĩnh vực xuất xứ hàng hoá. Đặc biệt đối với việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cấp C/O nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động theo hướng phục vụ tốt, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và tổ chức cấp C/O. Đồng thời, có kế hoạch tăng cường, bổ sung biên chế và nhân lực chuyên sâu về xuất xứ hàng hoá và có chế độ chính sách phù hợp, tạo môi trường làm việc ổn định để khuyến khích nhân sự phục vụ trong lĩnh vực này.

- Rà soát, đổi mới việc ủy quyền chứng nhận xuất xứ hàng hóa trên nguyên tắc đảm bảo đáp ứng tiêu chí, tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, tạo thuận lợi cho việc chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys), xây dựng kế hoạch triển khai việc trao đổi C/O điện tử với một số đối tác lớn nhằm hỗ trợ xuất khẩu, tạo thuận lợi trong công tác xác minh xuất xứ và phát hiện sớm các hiện tượng gian lận xuất xứ hàng hóa trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Áp dụng lộ trình phù hợp với cơ chế tự chứng nhận xuất xứ theo hướng tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất khẩu, phù hợp với hệ thống pháp luật cũng như điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Xây dựng tiêu chí xác định các ngành sản xuất, xuất khẩu chủ lực, có khả năng bị ảnh hưởng lớn khi tiêu chí xuất xứ tại các Hiệp định thương mại (FTA) thay đổi để xây dựng cơ sở dữ liệu tham vấn tiêu chí cụ thể mặt hàng của các ngành này; cũng như xây dựng tiêu chí đánh giá và theo dõi hiệu quả của các biện pháp phòng chống gian lận xuất xứ hàng hoá áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu và tác động của các biện pháp phòng chống gian lận xuất xứ hàng hoá đối với hàng hóa xuất khẩu, từ đó xây dựng báo cáo định kỳ về tác động của các biện pháp phòng chống gian lận xuất xứ hàng hoá.

- Xây dựng và áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm trong việc tiếp nhận hồ sơ, phân tích để tính toán mức độ đáp ứng xuất xứ của mặt hàng cụ thể.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử để cập nhật hồ sơ và diễn biến các vụ việc từ chối xuất xứ hàng hoá, tạo điều kiện để các tổ chức cấp tiếp cận tài liệu công khai của các vụ việc.

c) Về công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng liên quan đến xuất xứ hàng hoá

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, số liệu thống kê xuất nhập khẩu trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa theo số liệu định kỳ, số liệu khi xuất nhập khẩu có đột biến phục vụ việc giám sát, xác minh xuất xứ hàng hóa.

- Thiết lập kênh thông tin về cơ chế kiểm soát cấp phép đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A), tránh tình trạng đầu tư vào công đoạn gia công đơn giản để lấy chứng nhận xuất xứ Việt Nam nhằm hưởng lợi từ các FTA của Việt Nam, tránh hiện tượng đầu tư đội lốt, lợi dụng xuất xứ Việt Nam.

- Nghiên cứu hình thức đại lý khai thuế xuất xứ hàng hoá hoạt động tương tự mô hình đại lý hải quan, đại lý thuế nhằm giảm gánh nặng và rủi ro của cơ quan quản lý, tạo bộ lọc chuyên nghiệp trong quá trình xác định hàng hoá đáp ứng xuất xứ, phòng chống gian lận xuất xứ.

- Trao đổi thông tin đa chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hoá, tổ chức cấp C/O và doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức cấp C/O (cả C/O ưu đãi và C/O không ưu đãi) đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định về tiêu chí xuất xứ hàng hóa, nâng cao ý thức cảnh giác đối với việc lợi dụng chủ trương hỗ trợ xuất khẩu để thực hiện gian lận xuất xứ hàng hóa trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa các Bộ, ngành, VCCI và hiệp hội ngành hàng nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng quy định và phòng chống gian lận xuất xứ, lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

- Phát triển cơ chế trao đổi thông tin và phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị và tổ chức liên quan như hệ thống thương vụ, chi nhánh thương vụ, văn phòng xúc tiến thương mại, các hiệp hội, tổ chức xã hội.

- Xây dựng hệ thống liên thông giữa Bộ Công Thương và cơ quan hải quan trong việc giám sát hàng hóa nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu có sử dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá.

- Hoàn thiện việc kết nối cơ sở dữ liệu hải quan với cơ sở dữ liệu của cơ quan cấp và kiểm tra xuất xứ hàng hoá đối với hàng hóa mà cơ quan hải quan nghi ngờ hoặc đang trong quá trình kiểm tra gian lận xuất xứ hàng hoá.

- Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa cơ quan hải quan và cơ quan cấp xuất xứ hàng hoá về những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi xuất xứ hàng hoá đối với hàng nhập khẩu.

d) Về công tác đào tạo và truyền thông về xuất xứ hàng hoá

- Đào tạo về xuất xứ hàng hoá

+ Các cơ sở đào tạo (các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo ngắn hạn) xây dựng chương trình đào tạo chuyên nghiệp, chuyên sâu về xuất xứ hàng hóa.

+ Các Bộ ngành phối hợp các hiệp hội, trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và đội ngũ luật sư trong việc tuyên truyền phổ biến, nâng cao trình độ, kiến thức về xuất xứ hàng hoá để hưởng ưu đãi thuế quan và phòng chống gian lận thương mại.

+ Đào tạo kiến thức, hướng dẫn kịp thời nghiệp vụ về xuất xứ hàng hóa cho doanh nghiệp, chú trọng việc hỗ trợ tập huấn kiến thức về xuất xứ hàng hóa dựa trên thực tế, giúp doanh nghiệp hiểu rõ, hiểu đúng để áp dụng quy định về xuất xứ theo FTA.

+ Đào tạo cán bộ nguồn am hiểu về quy tắc xuất xứ và mạng lưới giảng viên hỗ trợ tập huấn, nâng cao năng lực nghiệp vụ xuất xứ hàng hoá, giúp lan tỏa kiến

thức, hiểu biết tới doanh nghiệp, cộng đồng cũng như thực hiện tập huấn lại cho các cán bộ khác tại cơ quan, tổ chức liên quan.

- Truyền thông về xuất xứ hàng hoá

+ Đa dạng hóa hình thức truyền thông, sử dụng các kênh truyền thông điện tử để nâng cao hiệu quả thông tin về việc tận dụng ưu đãi thuế quan thông qua xuất xứ hàng hoá, phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa.

+ Phát triển cơ chế trao đổi thông tin và phối hợp hiệu quả với các Hiệp hội ngành hàng, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp nhằm tận dụng kênh liên lạc hai chiều trên cơ sở vừa truyền thông, phổ biến, vừa thu thập ý kiến phản hồi.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về nguy cơ, tác hại của việc gian lận thương mại về xuất xứ hàng hóa và thông tin về các vụ việc vi phạm và hình phạt, chế tài đã áp dụng để răn đe các doanh nghiệp có ý định gian lận về xuất xứ hàng hóa

+ Tuyên truyền phổ biến tới các doanh nghiệp về lợi ích thuế quan khi hàng hoá đáp ứng xuất xứ hàng hóa, hậu quả của gian lận xuất xứ hàng hóa trong hoạt động xuất nhập khẩu đối với cả ngành hàng, khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ chặt chẽ quy định về chứng nhận xuất xứ, không tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý khi thấy có dấu hiệu bất thường về xuất xứ hàng hóa.

e) Hợp tác quốc tế về xuất xứ hàng hóa

- Tích cực tham gia hội nhập quốc tế trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa, tham vấn, đề xuất và đàm phán quy tắc xuất xứ phù hợp với quy trình sản xuất và thực tế doanh nghiệp trong nước để tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Rà soát các nội dung xuất xứ hàng hoá tại các Hiệp định, phát hiện quy định có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các nước thành viên, đàm phán với các nước thành viên để thống nhất cách thức áp dụng, triển khai Hiệp định.

- Chủ động và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu trong trường hợp có yêu cầu xác minh xuất xứ nhằm phát hiện các trường hợp gian lận xuất xứ.

- Hỗ trợ xác minh với cơ quan hải quan nước nhập khẩu trong trường hợp hàng hóa đáp ứng xuất xứ để chứng từ chứng nhận xuất xứ của Việt Nam được chấp nhận, hàng xuất khẩu của Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế quan, doanh nghiệp làm ăn chân chính được hưởng lợi từ FTA.

- Hợp tác với nước nhập khẩu nhằm kịp thời giải quyết những vướng mắc về việc cho hưởng ưu đãi thuế quan, thời gian xét cho hưởng ưu đãi, chống gian lận về xuất xứ.

- Trao đổi dữ liệu điện tử về xuất xứ hàng hoá xuất khẩu với nước nhập khẩu nhằm hỗ trợ thủ tục thông quan và xác minh xuất xứ.

- Phối hợp với nước đối tác FTA, cập nhật thông tin về thuế quan ưu đãi đối với hàng hoá có xuất xứ Việt Nam.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước, học tập kinh nghiệm nước ngoài, về nghiệp vụ xác minh xuất xứ và phòng chống gian lận xuất xứ.

- Xây dựng, đề xuất các sáng kiến thúc đẩy quan hệ hợp tác chặt chẽ về xuất xứ hàng hoá trong các tổ chức quốc tế, nhất là trong khối ASEAN.

- Xem xét đăng cai tổ chức một số diễn đàn quốc tế về xuất xứ hàng hoá.

- Tham gia các diễn đàn quốc tế về xuất xứ hàng hoá để có ý kiến về xu hướng chứng nhận xuất xứ, tiêu chí xuất xứ theo quy trình sản xuất hiện đại, cơ chế phối hợp xác minh xuất xứ ...

g) Tăng cường xử lý vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa

- Theo dõi sát các mặt hàng có chênh lệch giữa thuế quan ưu đãi với thuế quan thông thường, các mặt hàng đang bị các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nhằm kịp thời phát hiện và cảnh cáo khi có đột biến về kim ngạch xuất khẩu, kim ngạch sử dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ.

- Hình thành mạng lưới thông tin cập nhật giữa các cơ quan thuộc Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam ... để phát hiện và xử lý các trường hợp gian lận xuất xứ.

- Triển khai rộng rãi cơ chế phân luồng trong việc tiếp nhận hồ sơ và cấp C/O, cập nhật thường xuyên danh sách các doanh nghiệp và mặt hàng trong diện nguy cơ rủi ro cao để đưa vào Luồng Đỏ. Xác định trọng tâm, trọng điểm các mặt hàng xuất khẩu có dấu hiệu kim ngạch lớn bất thường ở từng thời điểm để yêu cầu kiểm tra, xác minh xuất xứ.

- Tăng cường theo dõi, giám sát các doanh nghiệp thực hiện tự chứng nhận xuất xứ, quản lý rủi ro, kiểm tra hồ sơ và xác minh tại doanh nghiệp đối với trường hợp nghi ngờ hoặc mặt hàng trong diện nguy cơ cao để tránh các trường hợp lợi dụng thực hiện hành vi gian lận về xuất xứ hàng hóa.

- Nghiên cứu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa theo hướng nới rộng khung hình phạt, chế tài về kinh tế đối với hành vi vi phạm pháp luật về xuất xứ hàng hóa, tăng nặng khung hình phạt, có mức phạt bổ sung tương đương trị giá khoản tiền bất chính thu được từ hành vi gian lận xuất xứ.

h) Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức cấp C/O

- Cải cách hành chính trong công tác cấp C/O (chuẩn hoá quy trình cấp, đội ngũ nhân sự, hệ thống tiếp nhận - trả hồ sơ, cơ sở vật chất, môi trường làm việc văn minh, hiện đại).

- Chủ động tự đào tạo, thường xuyên đào tạo lại để cán bộ cấp C/O nắm chắc nghiệp vụ, chuyên nghiệp, có trách nhiệm.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị có năng lực để thực hiện cấp C/O, đồng thời rút ủy quyền với những đơn vị không có năng lực thực hiện.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan hải quan và tổ chức cấp C/O khác để cập nhật thông tin về hoạt động sản xuất, nguồn nguyên liệu sản xuất xuất khẩu.

- Định kỳ báo cáo tình hình cấp C/O, thống kê số lượng C/O được cấp để nắm bắt, phát hiện vụ việc đột biến, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp mang tính thực tiễn tại tổ chức cấp.

- Xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp vi phạm về xuất xứ hàng hóa hoặc không có thiện chí hợp tác với tổ chức cấp C/O.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về xuất xứ hàng hoá, các thay đổi về thuế quan ưu đãi, biện pháp phòng vệ thương mại có liên quan đến hàng hoá đang đề nghị cấp C/O...

i) Nâng cao năng lực đối với Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp

- Đối với VCCI, Hiệp hội ngành hàng

+ Nâng cao vai trò là cơ quan tham vấn cho Bộ Công Thương và các Bộ, ngành trong việc xây dựng chính sách, quy định phù hợp với thực trạng của ngành.

+ Tổ chức phổ biến các quy định và lợi ích của C/O để các doanh nghiệp thực hiện.

+ Kịp thời phát hiện và báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về vi phạm, gian lận xuất xứ hàng hoá. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ các thông tin về thị trường xuất khẩu: giá cả, số lượng, chủng loại mặt hàng, động thái các nước nhập khẩu và các nước liên quan để chủ động thông tin khi có phát sinh đột biến.

- Đối với cộng đồng Doanh nghiệp

+ Đầu tư kinh phí cho việc nghiên cứu yêu cầu, quy định xuất xứ hàng hoá của từng đối tác FTA cụ thể.

+ Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về mặt hàng và thị trường được hưởng thuế ưu đãi nhằm nâng cao khả năng đáp ứng tiêu chí xuất xứ, đảm bảo hàng hóa có xuất xứ được hưởng ưu đãi, tăng tính cạnh tranh tại thị trường đối tác FTA.

+ Tham gia các buổi hội thảo, hướng dẫn quy định để chấp hành đúng.

+ Có kinh phí đào tạo cán bộ nghiệp vụ phụ trách xuất nhập khẩu và xuất xứ hàng hoá để biết cách hưởng ưu đãi FTA thông qua xuất xứ hàng hoá.

+ Mở rộng mối quan hệ kinh doanh, thương mại với các đối tác FTA để tận dụng cộng gộp xuất xứ nguyên liệu từ các nước thành viên FTA.

+ Tích cực phối hợp khi có yêu cầu xác minh xuất xứ.

V. Công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng

1. Hoạt động phối hợp với các lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường

Thời gian qua, lực lượng quản lý thị trường (QLTT) đã cùng các lực lượng chức năng như Công an, Hải quan, Thuế, Bộ đội biên phòng, Thanh tra chuyên ngành làm tốt công tác quản lý địa bàn, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chú trọng kiểm tra, xử lý kịp thời các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội, đặc biệt là vi phạm trong kinh doanh trên môi trường Internet, xăng dầu, mặt hàng vàng, thuốc lá điện tử và các mặt hàng thiết yếu khác phục vụ tiêu dùng của người dân. Nhiều vấn đề, vụ việc phức tạp, kéo dài đã được phát hiện, triệt phá, góp phần lành mạnh hóa thị trường, tạo môi trường bình đẳng trong sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, trước bối cảnh bùng nổ của thương mại điện tử (TMĐT) xuyên biên giới, nhằm tăng cường hoạt động chống buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), lực lượng QLTT đã ký kết và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiều văn bản hợp tác với các lực lượng có chức năng ở nước ngoài như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào và các hiệp hội, nhãn hàng lớn trong hoạt động chống hàng giả và xâm phạm quyền SHTT.

Tổng cục QLTT là Cơ quan Thường trực BCĐ 389 Bộ Công Thương đã làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo các đơn vị thành viên và lực lượng QLTT cả nước tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách và tăng cường hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Cục QLTT địa phương với vai trò là thường trực hoặc thành viên BCĐ 389 cấp tỉnh đã tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân, BCĐ 389 địa phương triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đợt cao điểm tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; những vấn đề nổi cộm, phát sinh trên thị trường đã được Cục QLTT các địa phương chủ trì hoặc phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn tiến hành kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm.

Một số vụ việc điển hình như: phối hợp với Cục A05 của Bộ Công an triệt phá tổng kho hàng hóa nhập lậu livestream bán hàng trên các nền tảng mạng xã hội tại Hà Nội thu giữ hàng trăm nghìn sản phẩm; phối hợp với Công an tỉnh Bình Dương phát hiện trên 15.000 chai rượu ngoại nhập lậu; phối hợp với Công an tỉnh Long An thu giữ 49 tấn mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; chuyển Cơ quan CSĐT khởi tố 6 đối tượng trong đường dây sản xuất, mua bán nước giặt giả quy mô lớn tại Hà Nội...

2. Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của lực lượng QLTT

- Bộ Công Thương đã thực hiện quy trình công tác cán bộ, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tổng cục theo quy định.

- Thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước, Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng cục QLTT thực hiện nghiêm chủ trương về việc chuyển đổi vị trí công tác, đặc biệt là thí điểm chủ trương “người đứng đầu không phải người địa phương”.

- Triển khai Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 09/3/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương: đến nay, lực lượng QLTT đã hoàn thành việc sắp xếp đối với các trường hợp dôi dư của Cục QLTT cấp tỉnh.

- Từ năm 2018, Tổng cục QLTT đã tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành 05 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh QLTT, xử phạt vi phạm hành chính; 13 Thông tư về tổ chức, hoạt động, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nhiều Đề án, Công điện, Chỉ thị và văn bản chỉ đạo về tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường, xử lý vi phạm trong kinh doanh các mặt hàng nóng; chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử; xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chống buôn lậu, hàng gian lận thương mại trên các tuyến biên giới, vùng biển, cảng hàng không quốc tế và địa bàn nội địa, góp phần bảo vệ và thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa trong nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức QLTT nhằm đưa hoạt động của lực lượng QLTT vào nề nếp, chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động QLTT được thực hiện mạnh mẽ.

- Trung bình mỗi năm Tổng cục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ cho trên 2.000 lượt công chức. Chất lượng đội ngũ công chức QLTT ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Qua đó mọi chủ trương, chính sách liên quan của Đảng và pháp luật của Nhà nước luôn được lực lượng QLTT tổ chức triển khai hiệu quả, kịp thời trong toàn lực lượng; trong đó, có những chỉ đạo gần đây về lĩnh vực TMĐT, mặt hàng vàng, xăng dầu, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

3. Xây dựng lực lượng QLTT trong sạch, vững mạnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; Phương hướng quy định đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, gắn với trách nhiệm cá nhân nếu để xảy ra sai phạm

- Bộ Công Thương yêu cầu Tổng cục QLTT quán triệt toàn thể công chức, người lao động thực hiện nghiêm quy định, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ; nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị.

- Tổng cục QLTT tổ chức ký cam kết, ràng buộc trách nhiệm trách nhiệm toàn diện trong công tác chỉ đạo, điều hành đối với người đứng đầu 69 đơn vị thuộc Tổng cục với Tổng cục trưởng. Thủ trưởng các đơn vị triển khai ký cam kết đối với cấp Phòng, Đội và cá nhân thuộc phạm vi quản lý. Việc ký cam kết đã tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của lãnh đạo các cấp, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, công khai dân chủ hơn với vai trò của người đứng đầu.

- Từ khi thành lập đến nay, Tổng cục đã ban hành trên 100 văn bản chấn chỉnh về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, nề nếp làm việc tại các đơn vị thuộc Tổng cục.

- Thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước, Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng cục QLTT thực hiện nghiêm chủ trương về chuyển đổi vị trí công tác, đặc biệt là chủ trương “người đứng đầu không phải người địa phương”. Trong 7 tháng đầu năm 2024, Tổng cục đã điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 61 công chức lãnh đạo quản lý, 334 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính; thực hiện nộp tiền thu xử phạt vi phạm hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và hạn chế sai phạm của công chức.

- Giải quyết triệt để, đúng quy định của pháp luật đối với đơn thư, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, tố cáo trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ đối với toàn thể công chức lực lượng QLTT; xử lý nghiêm công chức vi phạm, đặc biệt là hành vi bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính, nề nếp làm việc từ Tổng cục đến các đơn vị trực thuộc được chấn chỉnh khá rõ nét; công tác cán bộ trong toàn lực lượng được quan tâm chăm lo tốt hơn, từ việc quy hoạch, đào tạo bổ sung, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật cho đến khâu thực hiện chính sách cán bộ được tiến hành bài bản, kịp thời, tạo sự đồng thuận cao trong nội bộ.

4. Xử lý các trường hợp vi phạm, bao che, tiếp tay cho buôn lậu

Bộ Công Thương quán triệt và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức công vụ trong lực lượng QLTT để làm trong sạch bộ máy; hướng tới lực lượng QLTT chính quy, chuyên nghiệp. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, Tổng cục đã phát hiện và xử lý nhiều vi phạm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các đơn vị, công chức.

- Giai đoạn 2018-2021, lực lượng QLTT đã thi hành kỷ luật 117 công chức, trong đó, 37 công chức bị kỷ luật đảng và chính quyền (tù buộc thôi việc, cảnh cáo, khiển trách); 32 công chức bị kỷ luật đảng (khiển trách 27 công chức, cảnh cáo 5 công chức); 31 công chức bị kỷ luật chính quyền (cảnh cáo 8 công chức, thôi việc 7 công chức, hạ bậc lương 1 công chức, khiển trách 15 công chức); 14 công chức bị khởi tố, khởi tố bắt giam.

- Năm 2022: kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi việc 39 công chức; 09 công chức bị khởi tố.

- Năm 2023: có 45 công chức bị kỷ luật (Khiển trách 23; Cảnh cáo 9; Giáng chức 1; Buộc thôi việc 5; điều tra, truy tố 7).

- Trong 6 tháng đầu năm 2024: kỷ luật 18 công chức; phê bình, rút kinh nghiệm 220 công chức; 07 công chức bị khởi tố.

5. Đa dạng các hình thức truyền thông, tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về tác hại của hàng giả, hàng kém chất lượng và phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực đó

Xác định công tác thông tin tuyên truyền là hoạt động chuyên môn quan trọng trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, song song với việc tăng cường hoạt động nghiệp vụ, thời gian vừa qua, Tổng cục QLTT đã xây dựng đưa vào khai thác nhiều công cụ, phương tiện truyền thông hiệu quả, như: Cổng thông tin điện tử; Sản xuất và phát sóng Chương trình “Thật và Giả”, Chương trình “Tuyên chiến với gian lận thương mại”; Tạp chí QLTT; Phòng trưng bày hàng thật - hàng giả.

Trong 7 tháng đầu năm 2024, các Kênh thông tin tuyên truyền của Tổng cục QLTT đã đăng tải 5.397 tin, bài và 275 video, bản tin về hoạt động công vụ của lực lượng QLTT. Ngoài ra, phối hợp cung cấp thông tin tới các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Truyền hình Nhân Dân, Báo Nhân Dân, Báo Lao Động, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương, Báo Công an Nhân dân, Báo Tin Tức. Trên các nền tảng mạng xã hội Tổng cục QLTT đăng tải hơn 1.000 tin, bài, video, bản tin về hoạt động của lực lượng QLTT. Đã tổ chức nhiều đợt trưng bày với chủ đề về Nhận diện hàng thật - hàng giả thu hút người dân đến tham quan.

Công tác thông tin, tuyên truyền của Lực lượng QLTT thời gian qua đã góp phần làm chuyển biến nhận thức, ý thức tự giác chấp hành các quy định pháp luật của người dân, doanh nghiệp, góp phần hạn chế sai phạm.

6. Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025

- Ngày 29/3/2023, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg phê duyệt Đề án.

- Triển khai thực hiện Đề án: đã tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực phòng, chống và xử lý vi phạm cho công chức, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác đấu tranh chống hàng giả trong TMĐT; Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Đánh giá thực trạng chuyên môn, nghiệp vụ của công chức. Trong 7 tháng đầu năm 2024, lực lượng QLTT đã phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, xử lý 975 vụ vi phạm liên quan đến TMĐT, chuyển Cơ quan điều tra 03 vụ, xử phạt vi phạm hành chính gần 17,7 tỷ đồng.

- Một số vụ việc điển hình như: *triệt phá kho hàng lớn, kinh doanh hàng không rõ nguồn gốc, giả mạo nhãn hiệu, nhập lậu bằng hình thức livestream trên các nền tảng mạng xã hội như Tiktok, Facebook tại Hà Nội, Gia Lai; thu giữ hàng nghìn sản phẩm trang sức mỹ kỹ thời trang được livestream bán trên mạng xã hội tại 3 cửa hàng ở Lào Cai; phát hiện, tạm giữ gần 200 sản phẩm trang sức không có hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ, có dấu hiệu vi phạm quyền sở*

hữu công nghiệp đã được bảo hộ tại Việt Nam, trị giá lô hàng ước tính gần 1 tỷ đồng tại An Giang; Chuyển Cơ quan CSĐT khởi tố 6 đối tượng trong đường dây sản xuất, mua bán nước giặt giả quy mô lớn tại Hà Nội; tạm giữ hơn 20 tấn thực phẩm không hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ, trị giá hơn 2 tỷ đồng tại Hồ Chí Minh; phát hiện 05 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức vi phạm về giả mạo nhãn hiệu, nhãn và không niêm yết giá tại Vĩnh Long.

- Bộ Công Thương yêu cầu các Sàn thương mại điện tử (TMĐT), đặc biệt các Sàn TMĐT lớn như Shopee, Lazada, Tiki, TikTok tăng cường cung cấp thông tin phục vụ kiểm tra, xử lý vi phạm; sàng lọc, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm.

- Thành lập Tổ TMĐT tại 64 đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục; Tổng cục thành lập Tổ cơ động về TMĐT để kịp thời chỉ đạo và tổ chức triển khai hiệu quả nhiệm vụ trong toàn lực lượng.

- Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, cải tiến công nghệ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng để quản lý tập trung, xuyên suốt, đồng bộ phục vụ hiệu quả công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT; nâng cao năng lực phòng, chống và xử lý vi phạm trong hoạt động TMĐT cho công chức; tăng cường hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm với các lực lượng chức năng liên quan.

- Tập trung xử lý vi phạm về gian lận thương mại và hàng giả trong loại hình thương mại này theo từng tuyến, địa bàn trọng điểm. Chú trọng kiểm tra các tụ điểm tập kết, buôn bán hàng lậu, hàng giả và các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng như: rượu, thuốc lá, thực phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thực phẩm chức năng, điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm.

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các Sàn TMĐT, các trang mạng xã hội trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong TMĐT.

7. Đề án nâng cao năng lực của cơ quan quản lý thị trường trong xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính

Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12/2022. Hiện đang tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện theo yêu cầu của Chính phủ.

8. Ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên phát triển

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt “Đề án Ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển” (Tờ trình số 8398/TTr-BCT ngày 27/12/2022). Đề án là cơ sở pháp lý quan trọng để các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện khung khổ pháp lý, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn liên quan; xây dựng cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc của các sản

phẩm công nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển để quản lý tập trung, xuyên suốt, đồng bộ, dựa trên công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến phục vụ công tác quản lý Nhà nước và việc tra cứu, tìm kiếm thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân; tăng cường hiệu quả phối hợp của các lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu và bảo vệ hợp lý thị trường nội địa phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế đối với các mặt hàng công nghiệp ưu tiên phát triển; tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh; hợp tác quốc tế trong công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa liên quan...

Hiện nay, theo yêu cầu của Chính phủ tại Phiếu báo số 68/PB-VPCP ngày 10/01/2023 và Công văn số 2216/VPCP-KSTT ngày 03/4/2024, Bộ Công Thương đang tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành, cơ quan liên quan để hoàn thiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Riêng đối với nhiệm vụ hoàn thiện khung khổ pháp lý, văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí (Tờ trình số 4727/TTr-BCT ngày 05/7/2024).

VI. Đối với nhiệm vụ ngăn chặn hàng giả trong thương mại điện tử; đẩy mạnh kiểm soát hoạt động thương mại điện tử

- Bộ Công Thương đặc biệt quan tâm đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên môi trường thương mại điện tử (TMĐT) vì: (1) Bảo vệ người tiêu dùng là trách nhiệm của toàn xã hội; (2) Không chỉ mang lại lợi ích tiêu dùng mà còn thúc đẩy môi trường kinh doanh lành mạnh, tạo động lực quan trọng cho nền kinh tế.

- Giải pháp đã thực hiện:

+ Hoàn thiện các quy định pháp luật, đặc biệt nâng cấp các quy định trong Luật Bảo vệ người tiêu dùng (sửa đổi) năm 2023, làm rõ quyền của người tiêu dùng, trách nhiệm của chủ sàn, người bán trên môi trường TMĐT. Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trong đó, trọng tâm là tăng cường quản lý các tổ chức thiết lập, vận hành nền tảng số lớn, minh bạch thông tin hàng hoá và thông tin hoạt động quảng cáo trên các nền tảng này, làm rõ việc hiển thị ưu tiên đánh giá, phản ánh, kiến nghị của các chủ thể để bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng, đồng thời yêu cầu các chủ nền tảng số trung gian lớn phải xác thực danh tính của toàn bộ người bán trên nền tảng khi tham gia.

+ Về công tác kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá TMĐT: Bộ Công Thương trình Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về TMĐT. Nghị định 85 quy định rõ các hình thức hoạt động của sàn giao dịch TMĐT bao gồm cả các hoạt động TMĐT trên các nền tảng mạng xã hội; Nghị định cũng bổ sung quy định về việc minh bạch thông tin về hàng hoá, dịch vụ, các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hoá phải được công bố trên các website, các nền tảng TMĐT, theo đó các nội dung được ghi trên nhãn phải phản ánh đúng bản chất và nguồn gốc của hàng hoá như các thông tin được dán trên các hàng hoá, sản phẩm trên môi trường truyền thống.

+ Về công tác quản lý, giám sát các trang mạng, ứng dụng TMĐT và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật: Bộ Công Thương quản lý hoạt động TMĐT và xây dựng cơ chế tiếp nhận kiến nghị và phản hồi trực tuyến đối với người tiêu dùng theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP tại Cổng Thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (www.online.gov.vn). Đến tháng 8/2024, Bộ Công Thương đã xác nhận thông báo 50.806 website và 571 ứng dụng TMĐT bàn hàng, xác nhận đăng ký cho 732 website và 304 ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT (nền tảng trung gian TMĐT).

+ Thường xuyên theo dõi, giám sát, phát hiện, xử lý các vi phạm thông qua bán hàng online, livestream. Năm 2023, Bộ Công Thương đã yêu cầu các Sàn, các website tiến hành rà soát, ngăn chặn và gỡ bỏ/khóa 6.254 gian hàng với 23.359 sản phẩm vi phạm. Lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 834 vụ, xử lý 764 vụ, phạt tiền 12 tỷ đồng.

+ Đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Y tế... rà soát, xử lý trung bình hơn 100 website/ứng dụng vi phạm mỗi năm, chuyển hồ sơ Công an nhiều vụ, ngăn chặn nguy cơ gây thiệt hại quy mô lớn cho người dân.

+ Đã hoàn thiện xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu (CSDL) về TMĐT phục vụ công tác quản lý của Bộ và đáp ứng công tác chia sẻ CSDL với các bộ ngành (Tổng cục thuế - Bộ Tài chính, Bộ Công an) thực hiện theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 03/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Trước mắt, Bộ Công Thương đã cung cấp cho Tổng cục Thuế thông tin về 929 sàn giao dịch TMĐT và 284 ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT, để từ đó cơ quan thuế chia sẻ CSDL với các đơn vị quản lý thuế tại địa phương, tăng cường quản lý thuế với các nền tảng TMĐT.

+ Trong công tác phổ biến pháp luật về TMĐT, Bộ Công Thương đã tổ chức các lớp tập huấn cụ thể: năm 2023 là 20 lớp tập huấn với gần 6.000 người tham dự (gồm doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ quản lý thị trường các địa phương); năm 2022 là 14 lớp tập huấn với khoản 2.500 người dự. Năm 2024, dự kiến trong khuôn khổ các chương trình phối hợp với địa phương, Bộ tiếp tục

phối hợp với các Sở Công Thương và cơ quan quản lý thị trường trên địa bàn các tỉnh/thành phố tổ chức các lớp phổ biến pháp luật về TMĐT.

Trên đây là Báo cáo bổ sung một số nội dung thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- VPQH: Vụ PVHĐGS, HC, Tin học;
- VPCP: CN, QHĐP;
- Lưu: VT, KHTC (2b).

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Diên